

THÔNG BÁO CHÀO GIÁ

Về việc mua hoá chất, dụng cụ, vật tư tiêu hao.

Kính gửi: Quý Công ty kinh doanh hoá chất, dụng cụ, vật tư tiêu hao xét nghiệm nước, thực phẩm.

Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Bảng đề nghị ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng về việc mua hoá chất dụng cụ, vật tư tiêu hao xét nghiệm nước, thực phẩm.

Để thực hiện tốt công tác xét nghiệm nước, thực phẩm. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng đề nghị Quý Công ty chào giá “ mua hoá chất, dụng cụ, vật tư tiêu hao để làm dự toán cho kế hoạch đấu thầu (kèm theo phụ lục 1, 2).

Thời gian nhận báo giá Từ ngày 10 tháng 02 năm 2025 đến 8g10 phút, ngày 17 tháng 02 năm 2025 theo giờ hành chính. (Bảng chào giá có giá trị 90 ngày).

- Hồ sơ chào giá sẽ được mở vào, lúc 08 giờ 10 phút, ngày 17 tháng 02 năm 2025.

Mọi ý kiến thắc mắc liên hệ trực tiếp Phòng Tổ chức – Hành chính thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: 376 Lê Duẩn, Phường 1, Tp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Số điện thoại 02993.610042./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT-TC.



**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



BS. CKII Võ Quang Hà

Phụ lục 1

DANH SÁCH DỤNG CỤ, VẬT TƯ TIÊU HAO

Stt	Tên hàng hoá	Thành phần, Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đvt	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
1	Ống nghiệm có nắp vặn đen	Ống nghiệm thủy tinh có nắp (150x16cm), chịu nhiệt	Tube	100 tube/hộp	200	
2	Đĩa petri nhựa 90mm	Petri nhựa tiết trùng 90mm	Thùng	480 cái/thùng	2	
3	Đĩa petri nhựa 60mm	Petri nhựa tiết trùng 60mm	Thùng	1000 cái/thùng	2	
4	Chai trung tính nắp xanh	Thủy tinh, thể tích 250ml	Chai	10 chai/hộp	30	
5	Cốc có mỏ	Thể tích 250ml, dùng để nấu môi trường vi sinh, chịu được nhiệt trên 121 độ C	Cái	cái	4	
6	Cốc có mỏ	Thể tích 600ml, dùng để nấu môi trường vi sinh, chịu được nhiệt trên 121 độ C	Cái	cái	3	
7	Cốc có mỏ	Thể tích 1000ml, dùng để nấu môi trường vi sinh, chịu được nhiệt trên 121 độ C	Cái	cái	2	
8	Hộp Inox chữ nhật	Inox, kích thước 10x22x5 cm	Cái	cái	2	
9	Khay Inox	Inox, kích thước 60x40cm	Cái	cái	2	

10	Khuyên cấy tròn 2 mm	Tròn, que cấy tròn, chịu nhiệt	Cái	cái	10	
11	Bình cầu đáy tròn	Thể tích 2000ml, dùng để nấu môi trường vi sinh, chịu được nhiệt trên 121 độ C	Cái	cái	2	
12	Tấm đỡ màng lọc	Nhựa, chịu nhiệt, tròn, đường kính 4cm	Cái	cái	10	
13	Túi dập mẫu có lọc	Có màng lọc, vô trùng	Hộp	500 cái/hộp	1	
14	Màng nhôm	7,6m x 45,7cm	Cuộn	Cuộn	3	
15	Que cấy nhựa vô trùng	Que cấy nhựa vi sinh dùng 1 lần 10µl	Gói	25que/gói	10	
16	Đĩa petri tiết trùng kẻ sọc 55mm- code 155	Vô trùng	Thùng	500 cái/thùng	1	
17	Gòn thấm nước	Gòn thấm nước	kg	kg	2	
18	Chỉ thị nhiệt	Độ bám dính tốt, không chứa cao su tự nhiên, băng keo có độ co giãn, mực chỉ thị được in theo kiểu sọc chéo, sẽ đổi màu hoặc chuyển sang màu đậm hơn khi tiếp xúc với quá trình khử trùng, dài > 50m, rộng > 12mm	Cuộn	Cuộn	2	
19	Burette 25ml	Thủy tinh, có vạch chia rõ ràng, thể tích 25ml/0.1	Cây	1 Hộp/1 cây	1	
20	Burette 10ml	Thủy tinh, có vạch chia rõ ràng, thể tích 10ml/0.02	Cây	1 Hộp/1 cây	1	

21	Pipette bầu 20ml	Ống hút bầu thủy tinh, có vạch đọc rõ ràng, thể tích 20ml, AS	Cây	1 Hộp/1 cây	1	
22	Bình định mức 50ml	Bình định mức 50ml thủy tinh, nút nhựa, chất liệu thủy tinh có khả năng chịu nhiệt cao. chữ xanh, dễ dàng ghi chú. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương.	Cái	1 Hộp/1 cái	2	
23	Ống đong thủy tinh có mỏ 100ml	Thủy tinh, có vạch chia rõ ràng thể tích 100ml	Cái	1 Hộp/1 cái	2	
24	Ống đong thủy tinh có mỏ 50ml	Thủy tinh, có vạch chia rõ ràng thể tích 50ml	Cái	1 Hộp/1 cái	2	
25	Bóp cao su dùng cho tất cả pipette	Làm bằng cao su tự nhiên kháng hóa chất tốt, dùng được với tất cả các loại pipette.	Cái	1 Hộp/1 cái	3	
26	Ống hút pasteur nhựa 3ml	Ống hút nhỏ giọt nhựa 3ml	Cái	Bọc/100 cái	2	
27	Giấy lọc Định tính 180mm	Đường kính 180mm	đường kính 180mm	Hộp/100 tờ	2	
28	Lõi lọc	Lõi số 1, sợi bông PP 5Micron, đường kính 5 micromet	Cái	Bọc/1 cái	10	

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH HÓA CHẤT, TEST XÉT NGHIỆM NƯỚC, THỰC PHẨM

Stt	Tên hàng hoá	Thành phần, Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đvt	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
1	Ống chuẩn NH_4SCN 0.1N [1.09990.0001]	Công thức hóa học: NH_4SCN . Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Ống	Ống	1	
2	Ống chuẩn H_2SO_4 0.1N [1.09984.0001]	Công thức hóa học: H_2SO_4 . Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Ống	Ống	1	
3	Ống chuẩn NaOH 0.1 N [1.09959.0001]	Công thức hóa học: NaOH . Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Ống	Ống	1	
4	Ống chuẩn AgNO_3 0.1N [1.09990.0001]	Công thức hóa học: AgNO_3 . Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Ống	Ống	1	

5	Dung dịch trữ Nitrit [1.19899.0500]	Công thức hóa học: NO_2^- . Dạng lỏng Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/500ml	1	
6	Sulfanilamide [1.11799.0100]	Công thức hóa học: $\text{C}_6\text{H}_8\text{N}_2\text{O}_2\text{S}$, dạng rắn. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/100g	1	
7	Formaldehyde 37% [1.04003.1000]	Công thức hóa học: CH_2O . Dạng lỏng . Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/1000ml	1	
8	Amoniac 25% [1.05432.1000]	Công thức hóa học: NH_4OH . Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/1000ml	1	
9	Acid Nitrit [1.00456.1000]	Công thức hóa học: HNO_3 . Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/1000ml	1	

10	Acid Sulfuric 95-97% [1.00731.1000]	Công thức hóa học: H_2SO_4 . Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/1000ml	1	
11	Triethanolamine 99% [1.08379.1000]	Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/1000ml	1	
12	L-Lysine [1.05700.0100]	Dạng rắn. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/100g	1	
13	Kit sắt [Cat 92799]	Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Bọc	Bọc/100kit	6	
14	Kit Clo dư [Cat 2105569]	Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Bọc	Bọc/100kit	6	
15	Kit Clo tổng [Cat 2105669]	Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Bọc	Bọc/100kit	6	

16	Kit Nitrat [Cat 2106169]	Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Bọc	Bọc/100kit	6	
17	Kit Sunfat [Cat 2106769]	Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Bọc	Bọc/100kit	6	
18	Kit Mangan [Cat 1457799]	Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Bọc	Bọc/100kit	6	
19	Dung dịch thuốc thử Mangan 1 (màu cam) [Hach 2122426]	'PAN indicartor sol 0,1% . Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	Chai/50ml	6	
20	Dung dịch thuốc thử Mangan 2 (màu trắng) [Hach 2122326]	'Alkaline cyanide reagent. Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	Chai/50ml	6	
21	Arsenic test [1.17927.0001]	Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nhận hàng	Hộp	Hộp/100test	6	